

KINH TÔ TÁT ĐỊA YẾT RA _QUYỀN TRUNG_

Hán dịch: Đời Đường – Tam Tạng THẬU BÀ CA LA (Śubhākara-siṃha: Thiện Vô Úy)

Việt dịch: Sa Môn THÍCH QUẢNG TRÍ

Phục hồi Phạm Chú: HUYỀN THANH

PHÂN BIỆT TÁT ĐỊA THỜI PHẦN _PHẨM THỨ MƯỜI HAI_

Lại nữa, nay Ta giải nói **thời tiết thành tựu cát tường**, Hành Giả hiểu rồi, tìm cầu **Tất Địa** (Siddhi)

Nói **Thời Tiết** là: Tháng tám, tháng 12 (lạp nguyệt), tháng giêng, tháng hai, tháng tư... Ngày 15 thuộc kỳ **Bạch Nguyệt** (Śukla-pakṣa) của 5 tháng này nên làm **Thượng Thành Tựu**.

Tháng tư ắt có vũ nạn (nạn mưa), tháng hai ắt có phong nạn (nạn gió), trong tháng giêng có mọi loại nạn, chỉ có **lạp nguyệt** (tháng 12) là không có việc của các nạn. Ở tháng tám có nạn lôi điện, sét đánh.... Nạn đã nói như trên đều là tướng Thành Tựu.

Năm (05) tháng này chỉ khiến cầu làm Pháp **Thượng Thành Tựu**, cũng cần nên làm việc của **Phiến Đề Ca** (Śāntika: Túc Tai). Cũng trong 5 tháng này, vào ngày 15 của kỳ **Hắc Nguyệt** (Kṛṣṇa-pakṣa) nên làm hai loại Pháp **thành tựu Trung Hạ**, cũng nên làm việc của **Bổ Sắt Trung Ca** (Puṣṭika: Tăng Ích), việc của **A Tì Già Lỗ Ca** (Abhicāruka: Hàng Phục).

Vào lúc Nguyệt Thực thời làm vật của **thành tựu tối thượng**

Vào lúc Nhật Thực thời làm vật của **thành tựu Thượng, Trung, Hạ**.

Hoặc trong tháng: ngày mồng một, ngày mồng ba, ngày mồng năm, ngày mồng bảy, hoặc ngày 13 nên làm tất cả việc **thành tựu**

Nếu làm **Thành Tựu Tối Thượng** nên dùng **Tú** (Nakṣatra) **Diệu** (Grahā) bậc Thượng. Loại của Pháp **Trung Hạ** ấy, ở đây nên biết. Như thế trong các **Tu** thì **sao Quỷ** (Pusya) là trên hết.

Nếu làm **thành tựu mãnh lợi**, mau chóng y theo Thời của Tú Diệu mãnh lợi, hoặc cùng tương ứng với Pháp của ba loại việc. Chỗ thành tựu ấy cũng y theo ba việc mà làm, hoặc như Bản Pháp đã nói, hoặc y theo điều dạy truyền của Bản Tôn. Như thế từ ngày mồng một đến ngày 15 của tháng 12, trong khoảng giữa này nên làm hết thầy thành tựu với các việc. Hoặc dùng ngày mà Bản Tôn chỉ định. Hoặc trong các tháng, vào ngày 13 của kỳ **Bạch** (Śukla-pakṣa) **Hắc** (Kṛṣṇa-pakṣa) cũng được thành tựu.

Tháng bảy, tháng tám là thời tiết sau khi hết mưa (theo Ấn Độ), nên ở Thời này làm Pháp Phiến Đề Ca.

Tháng chín, tháng mười là đầu mùa Đông, nên ở Thời này làm Pháp Bổ Sắt Trung Ca.

Tháng ba, tháng tư là tiết sau mùa Xuân, nên ở Thời này làm Pháp A Tì Già Lỗ Ca.

Tháng giêng, tháng hai là tiết đầu Xuân, nên ở Thời này thông cho hết thầy việc.

Tháng năm, tháng sáu là đầu mùa mưa. Người muốn cầu thành tựu nên làm **Hạ Tất Địa**.

Như vậy Xuân, Đông với thời tiết sau khi hết mưa, cũng ứng thành tựu ba loại Tất Địa. Trong đây chín Phẩm phân biệt tùy theo loại mà phân phối.

Ở đầu đêm (sơ dạ phần) là Thời của **Hạ Thành Tựu**, ở nửa đêm (trung dạ phần) là Thời của **Trung Thành Tựu**, ở sau đêm (hậu dạ phần) là Thời của **Thượng Thành Tựu**.

Ở đầu đêm là lúc làm các việc của Phiến Đê Ca, ở nửa đêm là lúc làm các việc của A Tì Già Lỗ Ca, ở cuối đêm là lúc làm các việc của Bồ Sát Trung Ca.

Đối với ba việc này, chín Phẩm phân biệt tùy theo loại tương ứng, biết rõ thời tiết ấy. Đối với tướng đã hiện ra trong Thời Phần ấy, phân tích Thượng Trung Hạ. Như thế vào lúc Nhật Nguyệt Thực, liền nên làm Pháp, chẳng xem xét Thời Phần.

Phàm **thành tựu mãnh lợi** với việc của A Tì Già Lỗ Ca thì lúc Nhật Nguyệt Thực là tương ứng tốt nhất.

Phàm bắt đầu **thành tựu** thì nhịn ăn một ngày, hai ngày, ba ngày. Nên biết **loại, ngày** của việc Thượng, Trung, Hạ.

KINH TÔ TẤT ĐỊA YẾT RA VIÊN BỊ THÀNH TỰU _PHẨM THỨ MƯỜI BA_

Lại nữa, sẽ nói Bản Pháp thành tựu đầy đủ các chỗ thiếu sót. Nếu như sức lực của thân thể không điều hòa, không nên nhịn ăn. Niệm tụng biến số đầy đủ xong muốn khởi thành tựu. Lại thêm tu Niệm Tụng, **Hộ Ma** (Homa), cúng dường hương hoa, mọi loại tán thán, quán niệm Bản Tôn

Lấy sợi vải màu trắng, nhờ Đồng Nữ xe lại thành sợi dây, như trước làm Pháp, cột làm bảy gút, tụng **Minh** (Vidya) bảy trăm biến. Vào lúc sáng sớm, đeo ở hông thì nằm mộng chẳng bị mất Tinh.

* PHẬT BỘ CHÂN NGÔN SÁCH CÂU MA LÝ CHÂN NGÔN :

“Úm, nhạ duệ câu ma lý, tu khát ra, hồng, đà ninh, sa-phạ ha”

ॐ ऋय कुमारे सुक्र हूं दाने सह

OM_JAYE KUMĀRE ŚUKRA HŪM DĀNE_SVĀHĀ

* LIÊN HOA BỘ SÁCH CỬ LUNG NGHĨ NI CHÂN NGÔN:

“m, lạc khát sam, củ rơ củ lung nghĩ ni, sa phạ ha”

ॐ रं कुं कुं कुं कुं कुं सह

OM_RAKṢAM KURU KURUMGINI_SVĀHĀ

* KIM CANG BỘ KIM CANG SÁCH MANG MÃNG KÊ CHÂN NGÔN:

“Úm cú lan đà rị, bàn đà bàn đà, hổ hồng, phán”

ॐ कुलधरि बंधव बंधुं सह

OM_KULANDHARĪ BANDHA BANDHA HŪM PHAT

Chặng đầu, chặng giữa, chặng cuối... tụng câu cầu thỉnh. Nếu nơi Bản Pháp không có câu cầu thỉnh, nên lấy an định. Như thế lấy ba Minh này dùng cho **Đương Bộ**.

Thấy Tướng này xong, nên sanh tâm hoan hỷ, dùng tâm như vậy, sau đó dùng phương tiện làm Pháp của việc thành tựu.

KINH TÔ TẮT ĐỊA YẾT RA PHỤNG THỈNH THÀNH TỰU _PHẨM THỨ MƯỜI BỐN_

Lại nói Pháp **phụng thỉnh thành tựu**. Như trước đã nói về thời tiết, Tinh Tú và các tướng của điềm lành đã bày nói rộng rãi ở trong Pháp làm **Mạn Đà La** (Maṇḍala) với trong Pháp **thành tựu** (Siddhi).

Nếu khi tướng chẳng lành hiện ra thì liền dùng **Bộ Mẫu Minh** hộ ma (Homa) nguru tô 108 biến, sau đó làm Pháp cũng được thành tựu Tất Địa.

Lúc trước đã phân biệt đất **Mạn Đà La**, cũng nên theo đó mà làm thành tựu. Nếu **Thượng Thành Tựu** thì làm ở trên núi, nếu **Trung Thành Tựu** thì làm ở bên ao, nếu **Hạ Thành Tựu** thì tùy theo chỗ mà làm. Hoặc làm ở chỗ cùng với Chân Ngôn tương ứng, nếu chẳng y theo chôn này thì làm **Thành Tựu** hơi chậm.

Ở trong **Chế Để** (Caitye: tháp) có cốt **Xá Lợi** (Śarīra) làm hết thầy **Nội Pháp Chân Ngôn** đều được thành tựu. Tám **Chế Để** lớn (8 cái tháp lớn) ở chỗ Đức Phật sanh, trong các **Thành Tựu** là trên hết. Xong ở **Bồ Đề Đạo Tràng** (Bodhi-gayā) không có tất cả các nạn, hay ban cho thành tựu tương ứng, **Ma Vương** (Māra-rāja) ở nơi đó không làm các nạn, huống là các loại khác, thế nên hết thầy Chân Ngôn quyết định thành tựu.

Phạm Mãnh Lợi Thành Tựu đó nên làm ở gò trũng. Hoặc ở nhà trống, hoặc ở miếu chỉ có một vị Thần cư ngụ, hoặc dưới gốc cây lớn mọc một mình, hoặc ở hai bên bờ sông... nên làm Thành Tựu.

Nếu muốn thành tựu **Nữ Dược Xoa** (Yakṣī), nên làm ở trong rừng.

Nếu muốn thành tựu Pháp **Long Vương** (Nāga-rāja), nên làm bên bờ suối.

Nếu muốn thành tựu Pháp **Phu Quý** (giàu có), nên làm ở trên nhà (gác, lầu).

Nếu muốn thành tựu Pháp **Sứ Giả** (Ceta) nên làm ở chỗ nhân dân tụ tập.

Nếu muốn thành tựu vào hang sâu (hang A Tu La) nên làm ở trong hang.

Đây là chỗ bí mật phân biệt thành tựu .

Chọn lựa được đất xong. Trước tiên nên nhịn ăn, như Pháp **Mạn Đà La Tịnh Địa**, hoặc như niệm tụng **Thất Pháp** (Pháp dùng trong nhà thất) tương ứng làm sạch đất ấy. Nơi chôn thanh khiết mau được linh nghiệm.

Đầu tiên dùng **Thành Biện Chư Sự Chân Ngôn**, hoặc dùng **Quân Trà Lợi Chơn Ngôn** trì tụng vào các vật thuộc nhóm Bạch Giới Tử (hạt cải trắng) rải ném đất ấy tịch trừ các nạn.

Dùng cây Khư Đạt La làm bốn cái cọc dài hai chỉ (2 ngón tay), vót nhọn một đầu như chày Nhất Cổ. Dùng bùn Tử Đàn hương xoa bôi trên cọc ấy, lại dùng chỉ lụa đào quấn ràng. Dùng **Bạt Chiết La Quyết Án** tác quyền mà cầm. Dùng Chân Ngôn này trì tụng 108 biến, đóng xuống bốn góc, đầu cọc lồi một chút, làm một cái phan trắng treo trên cành trúc dài ở mặt Đông của **Mạn Đà La**.

Dùng **Kim Cang Tường Chân Ngôn** trì tụng vào bột sắt 108 biến, làm Tam Cổ Bạt Chiết La (chày Kim Cang ba chia) nối tiếp đầu nhau, vây quanh **Mạn Đà La**, làm bức tường Kim Cang.

Lại dùng **Kim Cang Câu Lan Chân Ngôn** trì tụng vào bột sắt 108 biển, cũng làm thành Tam Cổ Bạt Chiết La (chày Kim Cang ba chia) đặt nằm ngang trên Bạt Chiết La dựng đứng, nhiều quanh Mạn Đà La làm **Kim Cang Câu Lan**.

Cửa của **Ngoại Mạn Đà La**, dùng **Quân Trà Lợi Chân Ngôn** (Kuṇḍali-mantra), dùng **Bạt Chiết La Ấn** (Vajra-mudra: Kim Cang Ấn) mà hộ cửa ấy. Cửa ở **lớp thứ hai**, dùng **Ha Lị Đế Mẫu** (Hārtye-māṭṛ) mà hộ cửa ấy. Cửa ở **Trung Đại Viện**, dùng **Vô Năng Thắng** (Aparājita) mà hộ cửa ấy. Hộ Môn của nhóm này thông dụng cho ba Bộ, hoặc dùng một loại thông hộ cho ba cửa. Ba vị Thánh này đều đập tan các nạn, không ai có thể hoại.

Đây là bí mật hộ vật thành tựu.

Chính giữa cái Đài ấy, chôn năm món báu. Nếu ở chỗ người dân tập hội, khi làm Mạn Đà La thời chẳng nên chôn năm vật báu ấy, mà chỉ để bên dưới vật thành tựu.

Nếu ở sân giữa cùng với bên trong cái thất, hoặc trong Phật Đường, làm Mạn Đà La thời cũng lại như thế. Dùng năm chỗ bên trên, chỉ trì tụng vào nước thơm, rưới vẩy liền thành trong sạch, chẳng cần đào đất.

Nếu ở trong cái Thất vốn niệm tụng, làm Pháp này mau được thành tựu. Ở trong các hang hốc chẳng thích hợp làm Pháp thành tựu. Ở trong cái Thất bị hư hoại cũng chẳng thích hợp làm.

Khi muốn làm Mạn Đà La thời bảy ngày xong, trước lúc hoàng hôn dùng Tâm kính ngưỡng quán niệm các Tôn như ở trước mặt, rồi nói lời phụng thỉnh rằng:

“Hết thấy các Tôn ở trong ba Bộ, với các Tôn cùng với hàng Quyển Thuộc ở trong Bản Tạng. Con đã từ lâu niệm tụng Hộ Ma, kiên trì Giới Hạnh, dùng Chân Tâm này cúng dường các Tôn. Nguyên sau bảy ngày, giáng phó Đạo Tràng, thương xót con mà thọ nhận cúng dường này, dùng Đại Từ Bi khiến cho con được thành tựu “

Như vậy cho đến đủ bảy ngày, y theo Thời **khải thỉnh**, sau đó làm Pháp.

Lại dâng hiến **Ú Già** (Argha), hoa, hương, đồ ăn uống với ngợi khen v.v.... Mỗi ngày vào buổi chiều thời cúng dường riêng Thần Hộ Thế ở một phương, cho đến ba phương đều nên như vậy.

Lại dùng hương xoa bôi bàn tay, trì tụng vào bàn tay đề lên vật ấy rồi phụng thỉnh. Lại dùng hương đốt xông ướp vật, phụng thỉnh.

Lại nữa, nhịn ăn, chọn lấy ngày giờ tốt, lược làm Mạn Đà La, dùng vật phụng thỉnh. hoặc chỉ dùng một màu làm Mạn Đà La hình tròn, chỉ mở một cửa, trong an hoa sen tám cánh, lượng khoảng hai khuỷu tay. Tiếp, **Ngoại Viện** còn lại tùy theo ý lớn nhỏ mà làm.

_Trước tiên ở trong **Nội Viện** an ba **Bộ Chủ**. Phía Bắc của cửa ở mặt Tây để **Ma Hê Thủ La** (Maheśvara: Đại Tự Tại Thiên) và **Phi** (?Uma). Bên phải Đức Phật để **Đế Thù La Thí** (Tejoraśi), bên trái để **Phật Nhân** (Buddha-locana). Bên phải **Quán Tự Tại** (Avalokiteśvara) để **Ma Ha Thất Lị** (Mahā-śrī), bên trái để **Lục Tỷ** (Saḍa-bhūja). Tiếp bên phải **Kim Cang** (Vajra-pāṇi) để **Mang Mãng Kế** (Māmakī), bên trái để **Minh Vương Tâm**. Phía Nam của cửa phía Tây để **Kiết Lị Kiết Lợi Phần Nộ** (Kīlikīla) với **Kim Cang Câu** (Vajrāṃkuśa). Như trên đã nói đều an ở trong Nội Viện.

_Tiếp ở **Ngoại Viện** để **tám Phương Thần** với để nhóm **Năng Biện Chư Sự Chân Ngôn Chủ** v.v....

Hai viện **Nội Ngoại**, Tâm đã trình bày niềm vui của nhóm Chân Ngôn Chủ đều nên an trí.

_Mé Bắc của cửa ngoài, để **Quân Trà Lợi** (Kuṇḍali), phía Nam của cửa để **Vô Năng Thắng** (Aparājita), đều dùng Tâm Chân Ngôn mà thỉnh cúng dường.

Ở trên hoa sen để vật thành tựu mà cúng dường. Hoặc ở trên hoa sen để đầy bình **Ca La Xa** (Kalaśa) ở bên trên để vật thành tựu ấy. Hoặc ở trên hoa sen để **Hợp Tử**, bên

trong đựng đầy các vật. Hoặc trên hoa sen để đồ bằng sành, bên trong đựng đầy các vật. Vật ấy hoặc đầy ở trong đài hoa để trên hoa sen, dùng bàn tay đè lên, trì tụng vào vật ấy 1000 biến hoặc 108 biến.

Tiếp lại trì tụng vào hoa, dùng ném trên vật

Tiếp lại đem bơ hòa với An Tất Hương rồi thiêu đốt, xông ướp.

Tiếp lại dùng nước thơm rưới vảy trên vật.

Tiếp lại dùng **Bộ Mẫu Minh** trì tụng vào vật ấy.

Hết thầy các Tôn ở Mạn Đà La đều dùng Chân Ngôn của nhóm đó trì tụng vào vật ấy.

Tiếp lại dùng Ngưu Tô hộ ma. Hoặc dùng sữa bò hoặc dùng tô, mật, hồ ma trộn lại mà làm Hộ Ma. Sau đó dùng cơm sữa Hộ Ma. Các vật đã nói ở trong Bản Pháp đều nên Hộ Ma, đều dùng hết thầy Chân Ngôn bên trong Mạn Đà La khắp làm Hộ Ma, đều dùng Chân Ngôn trì tụng vào nước thơm rồi rưới vảy vật ấy.

Như trước đã nói **Quang Hiển Vật Pháp** (làm vật thêm sáng). Đây cũng trì tụng như vậy, dùng mắt của mình nhìn xem vật ấy, Tâm tụng Chân Ngôn. Như vậy làm Pháp thì vật ấy liền thành **Phụng Thịnh**.

Phàm tất cả vật làm Pháp **Phụng Thịnh** mau được thành tựu. Hoặc ở trong Bản Pháp, hết thầy Pháp **cúng dường** và **Tế Tụ** (cầu xin)... mỗi mỗi đều nên làm đủ Pháp Phụng Thịnh này. Trong Mạn Đà La cũng thông cho thọ trì vật ấy, cũng thông với **Quang Hiển** vật ấy. Ở trong, nếu làm thành tựu thì các loài gây chướng ngại cũng chẳng được dịp thuận tiện, cũng thông cho tịnh các vật. Y theo Pháp **Quán Đảnh**, cũng thông cho Quán Đảnh vật ấy, cũng thông cho Quán Đảnh tự thân.

Đây là bí mật hay làm thành các việc, Thắng Mạn Đà La. Nếu làm Pháp này không lâu sẽ được thành tựu.

KINH TÔ TẮT ĐỊA YẾT RA BỒ KHUYẾT THIỂU PHÁP _PHẨM THỨ MƯỜI LĂM_

Nay Ta sẽ nói Pháp **bù vào chỗ thiếu sót** (Bồ khuyết thiếu Pháp). Từ chỗ thọ trì vật xong, mỗi ngày ba thời tắm rửa, ba thời cúng dường với làm Hộ Ma, lấy tay đè lên vật ấy, ba thời thay quần áo, ngày Tết nên nhịn ăn, nên tăng thêm các Pháp cúng dường. Ba thời lễ bái, sám hối, tùy hỷ, cầu thỉnh, phát nguyện. Ba thời đọc Kinh với làm Mạn Đà La. Ba thời Qui Y, thọ Giới. Ba thời Hộ Thân. Như vậy làm Pháp nhất định được thành tựu.

Hoặc do phóng đăng nên có thiếu sót, liền nên ứng với **Bộ Mẫu Minh** trì tụng 21 biến, liền thành đầy đủ. Nếu thiếu Pháp này, thành tựu cũng thiếu. Hoặc nếu có thiếu, cần nên niệm tụng mười vạn biến.

Lại nên làm Mạn Đà La này bù vào phần thiếu sót lúc trước, sau đó mới làm thành tựu.

_ Mạn Đà La ấy hình vuông bốn góc, an bốn cửa, như trước đã nói phân chia ranh giới. Mặt Đông để **Đức Phật** (Buddha), bên phải để **Phật Hào** (Buddha-ūrṇā), bên trái để **Phật Thước Để** (Buddha-sākti), bên phải để **Phật Từ** (Buddha-maitrī), bên trái để **Phật Nhãn** (Buddha-locana), bên phải để **Luân Vương Phật Đảnh** (Cakra-rājoṣṇīṣa), bên trái để **Bạch Tán Cái Phật Đảnh** (Sitātapatroṣṇīṣa), bên phải để **Đế Thù La Thí** (Tejoraśi), bên trái để **Thắng Phật Đảnh** (Jayoṣṇīṣa), bên phải để **Siêu Việt Phật Đảnh**, bên trái để **Tu Bồ Đề** (Subhūti), bên phải để **A Nan** (Ānanda).

Ở góc Tây Nam để **bình bát** (Patra).

Ở góc Tây Bắc để **tích trượng** (Khakkhara, hoặc Khakharaka), bên phải để **Ha Li Đế Mẫu** (Hārtye-Mātr), bên trái để **Vô Năng Thắng** (Aparājita).

Ở bên ngoài Mạn Đà La để **Năng Biện Chư Sư**, chính giữa để **bánh xe** (Cakra), trên bánh xe để vật thành tựu, hoặc để Bản Tôn.

_ **Ngoại Viện** để tám phương Thần Môn, hai bên để **Nan Đà** (Nanda-nāga-rāja) với **Bạt Nan Đà Long Vương** (Upananda-nāga-rāja), đều dùng Bản Chân Ngôn mà thỉnh, hoặc dùng **Bộ Tâm Minh** đều thỉnh, y theo Pháp cúng dường, sau đó Hộ Ma.

Nhóm các Tôn ấy, hoặc để Ấn, hoặc để Tòa, dùng Bản Chân Ngôn thành Tịnh Hỏa xong Hộ Ma Tô Mật 108 biến. Lại lấy com sữa với dùng Hộ Ma (mè) đều dùng **Bản Chân Ngôn** Hộ Ma 100 biến. Việc ấy xong rồi, lại tụng 100 biến.

Đây là Pháp bí mật bù vào các lỗi lầm, thiếu sót.

Các vật cúng dường cần phải thơm ngon. Thức ăn dâng hiến dùng Ô Na La cúng, với đường cát trộn sữa đặc (lạc). Làm Pháp này, các Tôn đều được đầy đủ, vui vẻ, mau được thành tựu. Chẳng phải chỉ bù vào chỗ thiếu sót, cũng nên mỗi nửa tháng hoặc vào ngày Tiết, hoặc lại mỗi ngày... làm pháp Mạn Đà La này cúng dường các Tôn, khiến được đầy đủ, mau ban cho thành tựu. Nếu chẳng biện xét Thời thì tùy theo sức mà làm.

Như trên đã nói **Phật Bộ Mạn Đà La Pháp** (Buddha-kulāya-maṇḍala)

_ **Liên Hoa Bộ Pháp** (Padma-kulāya-dharma) này cũng đều đồng với điều ấy, chỉ thay đổi làm hình tròn, lượng thì tùy ý. Mặt Đông để **Quán Tự Tại** (Avalokiteśvara), bên phải để **Mã Đầu Minh Vương** (Hayagrīva-vidya-rāja), bên trái để **Tỳ Thủ Lô Bà** (Viśva-rūpa), bên phải để **Tam Mục** (Tri-cakṣu), bên trái để **Tứ Tỷ** (Catur-bhūja), bên phải để **Lục Tỷ** (Ṣaḍa-bhūja), bên trái để **Thập Nhị Tỷ** (Dva-daśa-bhūja), bên phải để **Năng Mãn Chư Nguyện** (Āśāparipūraka). Lại bên phải để **Gia Du Mật Đế** (Yaśo-vati), bên trái để **Đại Cát Tường** (Mahā-śrī), bên phải để **Đa La** (Tārā), bên trái để **Chiến Nại-Ra** (Candra). Gần cửa, bên phải để **Thấp Phệ Đa** (Śveta), bên trái để **Bán Nõa Ra Phạ Tất Ninh** (Pāṇḍara-vāsīnī), chính giữa để **hoa sen** (Padma). Bên ngoài mạn đà la để **Bản Bộ Năng Biện Chư Sư**.

Đây là **Liên Hoa Bộ Bồ Khuyết Mạn Đà La Pháp**.

_ Như trên đã nói Phật Bộ Mạn Đà La, **Kim Cang Bộ** (Vajra-kulāya) này cũng lại như vậy, chỉ có đổi lại làm hình vuông, lượng thì tùy ý. Mặt Đông để **Chấp Kim Cang** (Vajra-dhāra), bên phải để **Minh Vương** (Vidya-rāja), bên trái để **Mang Mãng Kế** (Māmakī), bên phải để **Quân Trà Lợi Phẫn Nộ** (Krodha-Kuṇḍali), bên phải trái để **Kim Cang Câu** (Vajrāmkuṣa), bên phải để gậy, bên trái để cái Bang (dụng cụ đập lúa), bên trái để **cây đao** (Khaḍga) lớn, bên phải để **Quyền** (Muṣṭi), bên trái để **Tô Bà** (Sumbha), bên phải để **Đề Phòng Già**, bên trái để **Bát Na Ninh Khất-Sái Bả**, bên phải để **Phẫn Nộ Hỏa Đầu** (?Ucchuṣma), bên trái gần cửa để **Kim Cang Khả Úy Nhãn**, bên phải gần cửa để **Kim Cang Vô Năng Thắng** (Vajrāparājita). Bên ngoài Mạn Đà La để **Bản Bộ Năng Biện Chư Sư**.

Các **Ngoại Viện** còn lại với Pháp cúng dường đều như đã nói ở trước.

Đây là Pháp bù vào **chỗ thiếu sót** của Kim Cang Bộ.

_ Như vậy cúng dường xong, cầu được mộng tốt, sáng sớm tắm gội, mặc quần áo mới trắng sạch dùng bông lúa nếp và cỏ Câu Lô xanh, hương thơm, hoa trắng cúng dường, nơi đất đã làm Mạn Đà La. Sau đó dùng phân bò tô xoa lau khắp, rồi làm **Tam**

Bá Đa Hộ Ma. Bên phải để sữa đặc (lạc), cỏ Câu Lôu, lạc, tô mật, mè với cơm. Hết thảy vật Hộ Ma đều để ở bên phải, bên trái để **Ú' Già khí**, thìa múc bơ và thìa xúc các vật, nên để ở phía trước, khoảng giữa bơ, tiếp để muỗng. Trước tiên dùng **Thành Biện Chư Sư Chân Ngôn**, rưới vảy nhóm vật ấy, thỉnh Bộ Chủ Tôn, an trí cúng dường. Dùng **Bản Chân Ngôn**, dùng **Ú' Già** (Argha) thỉnh Bản Tôn ấy, cũng lại an trí. Ngay trước mặt thân của mình để bơ, phía trước bơ để lửa, khoảng giữa bơ và lửa để vật thành tựu. Đầu tiên là thân mình, kế tiếp là bơ, kế tiếp là vật, kế tiếp là lửa, kế tiếp là **Bản Trì Tôn** với **Bộ Chủ Tôn**. Nên biết thứ tự để năm loại vật như trước.

Bên trái Bộ Chủ để **Đế Xà Ninh Minh** (Tejani-vidya), bên phải để **Thành Biện Chư Sư**. Như trước đã nói thứ tự an trí trong Pháp Hộ Ma.

Đầu tiên là Cỏ Câu Lôu xanh hòa với cơm sữa đặc, bông lúa nếp... hiến **Bà Phạ Tát Đế cúng**. Dùng hương thơm tốt cúng dường, sau đó y theo Pháp làm việc Hộ Ma.

Vật đã thành tựu để ở trong đồ bằng vàng, hoặc bạc, đồng đã tôi luyện, đá, Thương Khư (Śaṅkha: vỏ ốc), cây, Phạ Nhị Ca, đồ bằng đất. Trải bày lá cây **A Thuyết Tha** (Aśvattha) rồi để đồ đựng bên trên. Hoặc trải bày lá cây có sữa (nhựa, mũ), lá cây Ú' Già, lá cây chuối, lá sen hoặc vải mới trắng sạch, tùy theo mà lấy dùng. Lại để vật thành tựu bên trên năm lớp lá cây trải bày ở mặt đất, lại dùng năm lớp lá mà che trùm vật ấy. Hoặc có thể để rời rạc, hoặc các loại áo, hoặc các tạp vật... thứ tự nên biết đồ đã đựng đầy.

Sau đó dùng tâm không tán loạn làm Pháp **Tam Bá Đa**, dùng Tâm quang minh vật ấy với rưới vảy. Lấy tay cầm cái trong thả múc bơ để trên vật ấy, tụng Bản Chơn Ngôn đến chữ **Toa** (SVĀ) liền rót đồ vào trong lò, hô chữ **Ha** (HĀ) thì trở lại tiếp chạm vật ấy, lại đến đồ đựng bơ... Như vậy qua lại ba chỗ, chạm xúc các vật không được gián đoạn.

Đây gọi là Pháp **Tam Bá Đa Hộ Ma**.

Trải qua 1000 biến hoặc 108 biến. Hoặc xem Chân Ngôn dài ngắn, hoặc lại thành tựu **Thượng Hạ** nặng nhẹ.... cho đến Hộ Ma 21 biến. Đây là nói chung số hạn của biến số.

Khi làm Tam Bá Đa, dùng muỗng thấm ướt khắp vật ấy đều khiến cho trơn ướt. Khi mới an trí vật, trước tiên dùng nước vảy, tiếp theo đề lên mà trì tụng, tiếp theo dùng mắt nhìn, tiếp theo hiến cúng dường. Hộ Ma xong rồi, trở lại làm như vậy.

Ở **Thành Tựu Mạn Đà La** đã nói ba loại tướng thành tựu. Khi làm Pháp này, nếu có Tướng hiện ra, liền nên cấm chế, nên biết không lâu liền được thành tựu. Vật này nếu lớn thì để ở bên phải, nên để vật do tay trái cầm ở bên trái, mà làm Tam Bá Đa.

Nếu vật thành Hữu Tình thì làm hình tượng, dùng muỗng tiếp chạm ở cái đầu mà làm Hộ Ma. Nếu thành thân của mình thì dùng muỗng tiếp chạm ở đỉnh đầu mà làm Hộ Ma. Nếu vì kẻ khác làm Tam Bá Đa thì chỉ xưng tên mà làm Hộ Ma.

Vật thành tựu ấy lại có ba loại sai khác: Một là chỉ xưng tên, hai là dùng vật che cách, ba là hiển lộ rõ ràng nơi mà mắt đã quán thấy, như vậy đều dùng bơ ấy mà làm Hộ Ma. Nếu không có bơ thì dùng sữa bò, hoặc bơ hòa với sữa, hoặc dùng ba vị ngọt, hoặc quán thành tựu khác nhau mà dùng sữa đặc (lạc) hoặc như **Bản Sở Thuyết** mà dùng Hộ Ma. Hoặc dùng dầu mè Hộ Ma khí tượng.

Nếu thành **Phệ Đa La** (Vetāla) nên dùng Kiên Mộc Hương Tâm (loài cây có mùi thơm) hộ ma, hoặc dùng bơ hòa các nhựa cây có mùi thơm. Hoặc quán sự sai khác của vật ấy cùng với sự sai khác của **thành Tựu** nên lấy các loại hương vật cùng với Pháp tương ứng mà làm Hộ Ma.

Nếu thành thịt chó, trở lại dùng mỡ của nó. Các loại thịt khác cũng lại như vậy.

Vật thành tựu ấy hoặc để ở trước mặt, dùng Pháp Tam Bá Đa đã nói ở đây, hoặc Pháp Hộ Ma như trước đã nói. Cần phải rộng làm Pháp Tam Bá Đa hộ ma vật ấy, làm như vậy xong mau được thành tựu.

Tam Bá Đa xong, tẩy rửa khiến cho sạch sẽ, sau đó như Pháp **Quán Đảnh** đều dùng cúng dường hộ trì, để trước mặt Bản Tôn tăng thêm các món ăn uống cúng dường Bản Tôn với nên cúng tế **Hộ Thế** ở tám phương, cũng nên như Pháp cúng dường chỗ đất Hộ Ma. Sau đó dùng Táo Đậu với A Ma La, dùng như Pháp tắm rửa của mình, vào giờ Ngọ thời dùng tay đề lên vật ấy rồi tăng thêm niệm tụng.

Lại làm riêng sợi dây ấy, y theo lúc trước, như Pháp trì tụng, vòng đeo ở cánh tay, Đà Hồi, Bạch Giới Tử, nước... mỗi mỗi đều như lúc trước trì tụng.

Khi muốn làm thành tựu, vật hộ thân như vậy, trước tiên nên trì tụng, phỏng theo đầy đủ để lúc sau dùng, như vậy niệm tụng hộ thân. Khi các vật thành tựu thời có chỗ sử dụng, đều liền có hiệu nghiệm. Thế nên cần phải trước cần chuẩn bị sẵn. Trước tiên trì tụng dự phòng đầy đủ nhóm hoa, vật cúng dường....cũng nên gia thêm Pháp trì tụng, để ở sát bên cạnh. Tiếp theo liền y theo Pháp làm Mạn Đà La, như Pháp cúng dường mà làm thành tựu. Dùng **Năng Biện Chư Sự Chân Ngôn** trì tụng vào sợi dây năm màu làm ranh giới, cột giăng trên bốn cây cọc. Dùng **Quân Trà Lợi Chân Ngôn** trì tụng vào cái bình để trước cửa bên ngoài. Hai đầu của sợi dây đã giăng ràng đều cột buộc ở cổ bình, khiến hơi hơi lỏng. Mỗi khi ra vào, nhớ niệm Quân Trà Lợi, nhắc sợi dây lên cao mà vào. Sợi dây ấy, nếu dùng Quân Trà Lợi Chân Ngôn trì tụng cũng được, hoặc lấy Chân Ngôn của Bản Pháp trì tụng cũng được.

Như trước đã nói Pháp **tịch trừ các nạn**. Trước tiên làm sạch chỗ ấy, sau đó làm Pháp. Khi ấy, ở bên ngoài cúng tế **Hộ Thế Đại Thần** ở tám phương kèm các quyền thuộc.

Ở trên cái bình ấy, để Bạt Chiết La (Vajra: chày Kim Cang), hoặc để cành nhánh có quả trái

Cái bình với sợi dây ấy, hoặc dùng **Đương Bộ Minh Vương** trì tụng, hoặc dùng **Bộ Tâm**, hoặc dùng **Bộ Mẫu** trì tụng để hộ chỗ đó. Hoặc đối với hết thảy **Khế Ấn** (Mudra) của **Đương Bộ** đều theo Bản Phương mà an trí, để trừ bỏ các nạn.

Cây cọc ấy, dùng **Kim Cang Quyết Chân Ngôn** trì tụng 100 biến, một đầu trên cây cọc ấy làm hình chày ba chia (Tam Cổ Xử) hoặc hình một chia (Nhất Cổ). Như vậy làm xong, đóng ở bốn góc bên ngoài Tịnh Thất. Nếu làm Mạn Đà La thì đóng ở góc của **giới đạo** (lôi đi làm ranh giới)

Đây gọi là **Kim Cang Quyết Pháp** hay làm thành các việc.

Mạn Đà La ấy, hoặc dùng màu sắc rực rỡ của bột khô, hoặc dùng các loại bột hương, hoặc dùng màu sắc ẩm ướt... dùng bút lông bò để vẽ. Ở bên ngoài các góc, vẽ chày ba chia (Tam Cổ Xử). Các đường ranh giới ấy làm khắp hình chày ba chia, trở lại dùng **Kim Cang Tường Chân Ngôn** trì tụng

Lại ở trong hình chày của ranh giới ấy, đặt một cái chày nằm ngang, khắp cả nên để nghiêng như vậy, gọi là **Kim Cang Câu Lan**, trở lại dùng **Kim Cang Câu Lan Chân Ngôn** trì tụng. Như vậy làm xong thì không ai có thể hoại được. Thế nên, ở bên trong làm Pháp thành tựu, ở trong các cửa với bên ngoài cửa đều để **Bạt Chiết La** (Vajra: chày Kim Cang).

Pháp thành tựu ấy, hoặc làm ở trong Tịnh Thất, hoặc nơi đất trống làm Mạn Đà La, lượng khoảng năm khuỷu tay hoặc bảy, tám ...hoặc quán việc đã thành tựu ấy, tùy theo việc lớn nhỏ mà làm.

Trong các cửa để Bạt Chiết La (Vajra). Để cái bình ở trên các góc. Ở phía trước của ngoài, để cái bình **Năng Biện Chư Sự**

Ở bên trong, mặt Đông để **Pháp Luân Ấn** (Dharma-cakra-mudra), bên phải để **Phật Nhân Ấn** (Buddha-locana-mudra), bên trái để **Phật Hào Tướng Ấn** (Buddha-ūrṇa-mudra), bên phải **Nha Ấn** (Daṃṣṭra-mudra), bên trái **Thước Để Ấn** (Śakti-mudra), bên phải để **năm loại Phật Đảnh** (Pañca-buddhoṣṇīṣa), lần lượt an trí bên trái bên phải. Hết thấy các Tôn ở trong **Phật Bộ** (Buddha-kulāya) tùy theo ý lần lượt an trí bên trái bên phải. Cuối cùng, hai bên để **A Nan** (Ānanda) với **Tu Bồ Đề** (Subhūti).

Tiếp, cửa gần sát bên dưới, để **Vô Năng Thắng** (Aparājita)

Tiếp ở mặt Đông của **Ngoại Viện** để **Tất Đạt Đa Minh Vương** (Siddhārtha-vidya-rāja), mặt Bắc để **Đại Thế Chí Tôn** (Mahā-sthāma-prāpta-nātha), mặt Nam để **Diệu Cát Tường Tôn** (Maṃjuśrī-nātha), mặt Tây để **Quân Thế La Tôn** (Kuṇḍala-nātha).

Mặt Đông: bên phải để **Phạm Thiên** (Brahma) cùng với chư Thiên **cõi Sắc** (Rūpa-dhātu), bên trái để **Nhân Đà La** (Indra), bên trên đến **Tha Hóa Tự Tại** (Paranirmita-vaśa-vartin) cho đến **Địa Cư Thiên Thần** (Bhūmy-avacara-devatā)

Ở phương Đông Nam để **Hỏa Thần** (Agni) cùng với các **Tiên Nhân** (Rṣī) dùng làm **quyền thuộc** (Parivāra)

Ở phương Nam để **Diêm Ma Vương** (Yama-rāja) cùng với **Tỳ Xá Già** (Piśāca), **Bố Đan Na** (Pūtana), các **Ma Đát La** (Mātr: Âm Mẫu) dùng làm quyền thuộc

Ở phương Tây Nam để **Nê Lợi Đế Thần** (Nṛtye-devatā) cùng với các **La Sát** (Rākṣasa) dùng làm quyền thuộc.

Ở cửa mặt Tây để **Phạ Lỗ Noa Thần** (Varuṇa-devatā) cùng với các chúng **Rồng** (Nāga) dùng làm quyền thuộc.

Cửa Bắc để **Địa Thần** (Pṛthivi-devatā) cùng với các **A Tu La** (Asura) dùng làm quyền thuộc

Ở phương Tây Bắc để **Phong Thần** (Vāyu-devatā) cùng với các **Già Lộ Noa** (Garuḍa) dùng làm quyền thuộc.

Ở phương Bắc để **Đa Môn** (?Vấn) **Thiên Vương** (Vaiśravaṇa-deva-rāja) cùng với các **Được Xoa** (Yakṣa) dùng làm quyền thuộc.

Ở phương Đông Bắc để **Y Xá Na Thần** (Īśana-devatā) cùng với các **Cru Bàn Trà** (Kumbhaṇḍa) dùng làm quyền thuộc.

Lại ở mặt Đông, một chỗ để **Nhật Thiên Tử** (Āditya-devaputra) cùng với nhóm **Diệu** (Grahā)

Lại ở mặt Tây, một chỗ để **Nguyệt Thiên Tử** (Candra-devaputra) cùng với **Tú** (Nakṣatra) vây quanh

Nơi cửa Tây, hai bên của khúc quanh để **Nan Đà** (Nanda-nāga-rāja), **Bạt Nan Đà Long Vương** (Upananda-nāga-rāja).

Ở trong Phật Bộ, hết thấy loại **Chân Ngôn** (Mantra) với **Minh** (Vidya) của hàng **Sứ Giả** (Ceṭa) ở bốn mặt của **Ngoại Viện**, tùy theo ý an trí

Sau đó, y theo Pháp **Khải Thỉnh**, thứ tự cúng dường, Hộ Ma, niệm tụng. Ở ngay chính giữa an Bản Tôn hoặc vật thành tựu, như việc của nhóm Hộ Thân đã nói ở Mạn Đà La Pháp. Đây cũng nên hành theo thứ tự như vậy.

Đây là **Phật Bộ Thành Tựu Chư Vật Mạn Đà La Pháp**. Tất cả các nạn không thể được dịp thuận tiện gây hại, Ở bên trong làm pháp mau được thành tựu, tất cả các Tôn tăng thêm vệ hộ.

Như trước dùng năm màu rực rỡ làm Mạn Đà La, chỉ sửa lại làm hình tròn.

Ở nơi mặt Đông của **Nội Viện** ấy, chính giữa để **Liên Hoa Ấn** (Padma-mudra), bên phải để bảy **Đa La Minh** (Tārā-vidya), bên trái để bảy **Cát Tường Minh** (Śrī-vidya). Tiếp hai bên trái phải để sáu **Đại Minh Vương** (Mahā-vidyā-rāja), bên phải an **Bán Nõa Ra Phạ Tất Ninh** (Pāṇḍara-vāsinī), bên trái để **Da Du Mạt Đê** (Yaśo-vati)

Hai bên gần cửa để **Nhất Kế Minh Phi** (Ekajaṭā-vidyā-rājñī) và **Mã Đầu Minh Vương** (Hayagrīva-vidyā-rāja).

Ở phía trước cửa ngoài để cái bình **Năng Biện Chư Sự**

Ở cửa với góc để **Bạt Chiết La** (Vajra: chày Kim Cang) ở giữa để **hoa sen** (Padma)

Ở **Ngoại Viện** ấy để **Phạm Thiên** (Brahma) với **Nhân Đà La** (Indra), chư **Thiên Tịnh Cư** (Śuddhāvāsa) thuộc hàng **Ma Hê Thủ La** (Maheśvara) với **Vô Cấu Hạnh Bồ Tát** (Vimala-caryā-bodhisatva), **Quang Man Bồ Tát** (Mālā-prabha-bodhisatva), **Trang Nghiêm Bồ Tát** (Vyūha-bodhisatva), **Vô Biên Long Vương** (Ananta-nāgarāja), **Tôn Đà** (Nanda-nāga-rāja) và **Ưu Ba Tôn Đà Long Vương** (Upananda-nāgarāja) với **Thương Khư Trì Minh Tiên Vương** (Śaṅkha-vidya-dhāra-ṛṣi-rāja) cùng với các **Trì Minh Tiên** (Vidya-dhāra-ṛṣi) đến dự như Hộ Thế của các phương lúc trước.

Ở trong Bộ này, các loại Chân Ngôn với Minh của hết thầy Sứ Giả tùy theo ý an trí.

Như trước đã nói thứ tự an trí. Đây cũng như vậy, tất cả các nạn không thể được dịp thuận tiện gây hại, cần phải ở trong đây làm Pháp thành tựu.

Như trước, làm hình vuông, như Giới Đạo lúc trước

Ở mặt Đông của **Nội Viện** để **Tô Tất Địa Yết Ra** (Susiddhi-kara), bên phải để **Thôn Kim Cang Minh Phi** (Khāda-vajra-vidyā-rājñī), bên trái để **Kim Cang Quyền Minh Phi** (Vajra-muṣṭi-vidyā-rājñī), bên phải để **Tôn Bà Minh vương** (Sumbha-vidyā-rāja), bên trái để **Kế Lị Chỉ Lị Minh Vương** (Kīlikīla-vidyā-rāja), bên phải để **Bạt Chiết La Tôn** (Vajra-nātha), bên trái để **Bạt Chiết La Đán Tra** (Vajra-daṇḍa), bên phải để **Kim Cang Mẫu Đặc Già La Chùy** (Vajra-mudgara), bên trái để **Kim Cang Thương Yết La** (Vajra-saṃkara), bên phải để **Kim Cang Câu Minh Phi** (Vajrāṃkuśa-vidyā-rājñī), bên trái để **Mang Mãng Kế Minh Phi** (Māmakī-vidyā-rājñī).

Ở mé Đông của **Ngoại Viện** ấy để **Thắng Tuệ Sứ Giả** (Jaya-mati-ceṭa), **Kim Cương Tuệ Sứ Giả** (Vajra-mati-ceṭa), **Ma Hê Thủ La** (Maheśvara) với **Phi** (Uma), **Đa Văn Thiên Vương** (Vaiśravaṇa-deva-rāja) với các **Được Xoa** (Yakṣa).

Ở phía trước cửa bên ngoài ấy, để cái bình **Năng Biện Chư Sự**

Ở trong Kim Cang Bộ: Chân Ngôn với Minh của hết thầy **Sứ Giả** (Ceṭa), **Bộ Đa** (Bhūta), **Tỳ Xá Già** (Piśāca), **Càn Thát Bà** (Gandharva), **Ma Hầu La Già** (Mahoraga) với **Trì Minh Tiên** (Vidya-dhāra-ṛṣi), Hộ Thế của tám phương... đều ở **ngoại Viện** an trí theo thứ tự. Sau đó Khải Thỉnh, như Pháp cúng dường, Hộ Ma, niệm tụng, khởi đầu thành tựu

Chỗ Khải Thỉnh các Tôn ấy nên dùng **Minh Vương Chân Ngôn** hoặc dùng **Bộ Mẫu Minh** thỉnh hết thầy chư Tôn ở Mạn Đà La, mỗi đều có để cái bình, như hết thầy các Pháp của Mạn Đà La lúc trước, Pháp thành tựu này cũng đều như vậy.

Nếu ở trong Mạn Đà La của nhóm này, làm thành tựu. Dầu không đầy đủ Pháp Hộ Thân, cũng được Tất Địa, vì các Tôn ấy tự có lời thề: “*Nếu thỉnh chúng ta đến*”

Mạn Đà La, dùng tâm chí thành như pháp cúng dường, chúng ta sẽ ban cho các Nguyện đã mong cầu ấy". Thế nên ở đây, nên biết không có khó khăn, đều được gia hộ.

Nếu dùng **Bộ Tâm Chân Ngôn** với dùng **Bộ Mẫu**, hoặc dùng **Minh Phi Năng Biện Chư Sự Chân Ngôn** kèm với **Bộ Nội Hộ Thân Chân Ngôn** để dùng Khải Thỉnh, Hộ Thân, các Giới mau được thành tựu. Đây là Pháp bí mật của ba Bộ.

Lại nữa, nói **Mạn Đà La bí mật** thông cho ba Bộ. Như Pháp Giới Đạo để Bạt Chiết La, ở giữa để **Bản Bộ Chủ Ấn**, phía trước để **Bản Tôn Chân Ngôn Chủ**. Hoặc như trước để cái bình **Yết Ra Thi**, đem vật kia để đầy trong các đồ đựng rồi đặt trên cái bình ấy.

Nội Viện: mặt Đông để **Như Lai Ấn** (Tathagata-mudra), mặt Bắc để **Quán Tự Tại Ấn** (Avalokitesvara-mudra), mặt Nam để **Kim Cang Ấn** (Vajra-mudra). Mặt Tây: bên phải để **Lỗ Đạt La** (Rudra), bên trái để **Đa Văn Thiên Vương** (Vaiśravaṇa-deva-rāja).

Như trước đã nói **Minh Vương Mạn Đà La**, ở đây cũng như vậy lần lượt an trí. Bên phải để **Bộ Mẫu Minh**, bên trái để **Biện Chư Sự Minh**.

Hai Bộ **Liên Hoa** (Padma-kulāya), **Kim Cang** (Vajra-kulāya) bên phải bên trái cũng như vậy.

Mặt Tây: bên phải để **Kiều Lị** (Gaurī), bên trái để **Lạc Khất Sáp Di** (Lakṣmi).

Hai bên góc ở mặt Đông để **cái bình bát** (Patra) với **Chi Phật La** (Cīvara: cái áo, là tên gọi chung ba loại áo của Tỳ Kheo do Đức Phật chế ra).

Hai góc ở mặt Bắc để **Đát Nõa Bồng** (Daṇḍa) và **Quân Trì Bình** (Kuṇḍikā).

Hai góc ở mặt Nam để **Bạt Chiết La** (Vajra: chày Kim Cang) với **Mẫu Đạc Già La** (Mudgara: cây búa).

Hai góc ở mặt Tây để **Thâu La** (Śura: cây kích) với cái bình báu.

Ở phía trước cửa ngoài dành một chỗ riêng để **Vô Năng Thắng** (Aparājitā).

Trước cửa mặt Đông, để **Ha Lị Đế Mẫu** (Hārtye-mātṛ).

Trước cửa mặt Nam, để **Cú Tra Đế Lị Ca**.

Trước cửa mặt Bắc, để **Ế Ca Khế Tra** (Ekajata).

Ở **Ngoại Viện** ấy tùy ý để khắp các Ấn như Pháp khải thỉnh, cúng dường.

Đây là **Bí Mật Đô Mạn Đà La** (gồm chung), trong đây làm các vật đã làm thành tựu, đều được Tất Địa. **Đảnh Hạnh** (tên của Tỳ Na Dạ Ca Chủ) ở đây còn chẳng được dịp thuận tiện gây hại, hưởng chi là các **Tỳ Na Dạ Ca** (Vināyaka) khác.

Dùng các hương tốt, hoa, đèn, các món ăn uống... trì tụng **Quang Hiển** sau đó cúng dường... như nơi niệm tụng, với Cúng Dường đã nói ở Mạn Đà La. Đây cũng nên làm như vậy.

Nếu trong tịnh thất mà làm, cũng lại như vậy. Mọi loại cúng dường của Mạn Đà La Chủ ấy nên tăng gấp bốn lần. Đây là Pháp Bí Mật.

Cúng dường xong rồi, tiếp nên ở bên ngoài như Pháp cúng tế. Dùng bơ thắp đèn, bắc đèn ấy phải sạch mới, cúng dường Bản Tôn, mỗi một vật đều nên phụng hiến Ú Già. Nếu làm Pháp như vậy thì Bản Tôn mau được có hiệu nghiệm.

Dùng **Minh Vương Chân Ngôn** trì tụng vào Bạch Giới Tử (hạt cải trắng) hoặc dùng **Năng Biện Chư Sự Chân Ngôn**, hoặc dùng Chân Ngôn trước kia đã trì có công năng, để vật thành tựu gần bên, dùng trừ bỏ các nạn khiến liền lui tan.

Lại dùng Bản Ấn, Chủ Ấn, để ở bên trái, hoặc chỉ trì tụng **Đại Lực** để ở bên trái.

Ở chỗ của tám phương đều để một **Trượng Phu** (Puruṣa).

Bắt đầu ở phương Đông, người ấy làm hình trạng như **Đế Thích** (Indra), tay cầm **Bạt Chiết La** (Vajra: chày Kim Cang) với hình sắc y như Đế Thích (dùng người mặc đồ như Đế Thích, các phương khác cũng vậy đây là Trọng Phu).

Ở phương Nam, người ấy làm hình trạng như **Diêm Ma** (Yama), tay cầm **Đăn Nõa bổng** (Daṇḍa: cây gậy đầu lâu)

Ở phía Tây, người ấy làm hình trạng như **Long Vương** (Nāga-rāja), tay cầm sợi dây (Pāśa: Quyển Sách).

Ở phương Bắc, người ấy làm hình trạng như **Tỳ Sa Môn** (Vaiśravaṇa), tay cầm **Gia Đà Bổng** (Gaḍā: cây gậy báu).

Ở phương Đông Bắc, người ấy làm hình trạng như **Y Xá Na** (Īśana), tay cầm Tam Cổ Xoa

Ở phương Đông Nam, người ấy làm hình trạng như **Hoả Thần** (Agni-devatā), với dạng như **Tiên Nhân** (Ṛṣi), tay cầm **Quân Trì** (Kuṇḍikā) với **Sổ Châu** (Pāsaka-mālā: tràng hạt)

Ở phương Tây Nam, người ấy làm hình trạng như **La Sát Vương** (Rākṣasa-rāja), tay cầm cây đao nằm ngang

Ở phương Tây Bắc, người ấy làm hình trạng như **Phong Thần** (Vāyu-devatā), tay cầm cờ phướng

Đế Thích màu trắng, Diêm Ma màu đen, Long Vương màu hồng, Tỳ Sa Môn màu vàng, Y Xá Na màu vàng trắng, Hỏa Thần màu lửa, La Sát Vương màu mây hơi đen, Phong Thần màu xanh... quần áo đã mặc cũng đều có màu sắc như vậy.

Người ấy đều phải thọ Giới khiến cho rất thanh tịnh, có can đảm, khéo làm Pháp **Hộ Thân**. Hình sắc đoan chánh, tuổi trẻ mạnh khỏe, các khí tượng đã cầm đều nên trì tụng. Ở cổ và hai vai đều mang tràng hoa, chuẩn bị Bạch Giới Tử (hạt cải trắng), khéo biết tướng gây nạn.

Nếu có nạn đến, liền bung rải Bạch Giới Tử mà đánh, hoặc ném tràng hoa.

Hoặc nạn quá nhiều rất là đáng sợ, nên dùng khí tượng đã cầm mà nghĩ định từ xa.

Nếu bị nạn kia bức bách thì dùng khí tượng đánh, bung rải Bạch Giới Tử với ném tràng hoa. Khi dùng khí tượng nghĩ định với lúc đánh thời không được dời khỏi chỗ đứng của mình (bản xứ), nếu dời khỏi Bản Xứ thì nạn kia sẽ được dịp thuận tiện gây hại. Thế nên cần phải đứng yên (bất động) tại chỗ của mình.

Ở trong **Bản Tạng**, hết thấy Ấn Hộ Thân. Kẻ khó điều phục, trì tụng cúng dường để bên cạnh thân mình. Nếu có các nạn rất hung mãnh đến, nên tự dùng các Ấn ấy mà bung đánh, hoặc dùng Chân Ngôn trì tụng lúc trước có công lực, tụng vào Bạch Giới Tử rồi bung đánh kẻ gây nạn. Nếu không ngưng, liền nên ra ngoài dùng thức ăn uống ngon, tăng thêm thật nhiều, như Pháp cúng tế các chúng nạn ấy.

Tất cả **Hộ Pháp** (Dharma-pāla) tổng cộng có chín loại là: Tịch Trừ các nạn, kết Địa Giới, kết Hư Không Giới, kết Mạn Đà La Giới, kết Phương Giới Sở, kết Kim Cang Tường, kết Kim Cang Câu Lan, hộ vật, hộ thân... dùng trừ các nạn.

Khi làm thành tựu thời như Pháp của nhóm này đều nên nhớ niệm. Hoặc nếu chẳng làm được thì người hộ phương lúc trước cần phải để khí tượng ngay phương đó.

Điều này cũng chẳng làm được thì ở các phương sở để khí tượng của Na La Già hoặc trưng cung tên để ở các phương. Hoặc cùng với người trợ giúp thành tựu, hiểu rõ Pháp trong Tạng, có Trí Phương Tiện, trì tụng có công, Giới Hạnh trong sạch, đứng ngay giữa cửa, giúp đỡ làm các việc, tịch trừ các nạn... cho đến **Nội Viện**, **Ngoại Viện** kẻ ấy đều nên trợ giúp hết thấy tất cả các việc... đến khoảng chiều tối đều phải đầy đủ. Khi mặt trời vừa lặn xong, liền bắt đầu làm Pháp thành tựu.

Ở khoảng giữa, lúc bị khốn đốn, nên ra ngoài Mạn Đà La, ngâm nước xúc miệng, dùng **Quân Trà Lợi Chân Ngôn** trì tụng vào nước rồi uống ba hớp. Hoặc dùng **Bản Tôn Tâm Chân Ngôn** trì tụng vào một chút nguru tô rồi uống vào thì hết thấy sự mệt sẽ được trừ khỏi.

Lại dùng mật hòa với Tắt Bát, dùng **Phật Bộ Mẫu Minh** trì tụng xong, xoa bôi nơi mắt liền trừ khỏi được nạn hôn trầm.

Trước tiên dùng Tâm thành, đứng xây mặt về phương Đông, quán sát các Tôn, quy mạng, Khải Thỉnh ứng với ba loại điềm tốt lành, trong đây tùy theo được tướng tốt. Dùng Tâm vui vẻ mà làm thành tựu, tùy thấy điềm lành lúc trước thì thành tựu cũng vậy. Thế nên Hành Giả nên quán điềm lành lúc trước.

Trước tiên, trong chốc lát quán sát **Tô Tắt Địa Yết Ra Minh Vương** (Susiddhi-kara-vidyā-rāja), tiến liền nhiều quanh cái bình **Biện Chư Sự** theo bên phải. Lúc vào Mạn Đà La thời tùy chỗ có cái bình, đều nhiều quanh theo bên phải đi qua. Đến xong, đánh lễ các Tôn cùng với quán sát khắp, mỗi mỗi đều dùng **Bản Chân Ngôn** mà dâng Ứ Già, hoặc dùng **Bộ Tâm Chân Ngôn** phụng hiến.

Nếu thỉnh **Chân Ngôn Chủ** nên dùng **Minh Vương Chân Ngôn** thỉnh triệu. Nếu thỉnh **Minh Chủ** nên dùng **Minh Phi** thỉnh triệu. Xong nhìn **Bản Ấn** với tụng nhóm **Bản Chân Ngôn, Minh**. Hoặc chỉ đều nhìn **một Ấn**, tụng **Chân Ngôn** ấy với **Minh**. Nếu làm như vậy sẽ mau được Tắt Địa

Vật thành tựu ấy hoặc để trong đồ đựng Ứ Già, hoặc để trên cái bình, hoặc bùm giữ bên trong hai tay, hoặc chỉ tâm niệm, hoặc để trong đồ đựng **Phạ Ra Nhị Ca**, hoặc để trên lá, đem để trước Bản Tôn, các vật khí đã thành đều dùng Nguru Hoàng xoa bôi, tiếp theo dùng Bạch Giới Tử làm ủng hộ, tiếp lại trì tụng vào hoa **Ma Lạt Để** cúng dường vật ấy.

Dùng Nguru Hoàng xoa bôi liền thành **Cấm Trụ**, dùng Giới Tử (hạt cải) ấy liền thành **ủng hộ**, dùng hoa cúng dường liền thành **Quang Hiển**. Ba loại Pháp này lần lượt nên làm không được bỏ thiếu.

Ở trước mặt Bản Tôn để vật thành tựu, khoảng giữa không được để các vật khác ngăn cách.

Vật Thành Tựu dùng hai loại Pháp để làm ủng hộ: một là **Thủ Ấn**, hai là **Bạch Giới Tử** (hạt cải trắng) khiến vật thành tựu mau có hiệu nghiệm, cho nên luôn luôn hiến Ứ Già. Vật dụng của nhóm hương, với sữa đặc (lạc) luôn luôn nên cúng dường. Người trợ giúp thành tựu ấy bảo hộ vật này nên thường ở ngay chỗ ấy.

Như vậy an trí cúng dường vật xong. Sau đó dùng bàn tay đề lên, hoặc dùng mắt quán. Dùng tâm chẳng tán loạn ấy, từ từ trì tụng. Ở khoảng giữa, mỗi mỗi luôn luôn Quang Hiển vật ấy. Như vậy liên tục suốt đêm trì tụng không cho gián đoạn. Ba thời trong đêm ấy dùng nhóm Ứ Già lần lượt cúng dường. Nếu cần ra ngoài xúc miệng thì nhờ người trợ giúp thay thế, ngồi trước vật, nói tiếp tụng niệm. Nếu người trì tụng có chỗ quên mất thì người trợ giúp ấy đều nên bù vào chỗ thiếu.

Khi trì tụng nếu có đại nạn đến, người trợ giúp nên chống nạn ấy. Nếu chẳng thể cấm được, thì Hành Giả nên tự bung rải Bạch Giới Tử, để trừ bỏ nạn ấy.

Người trợ giúp trì tụng vào vật ấy. Lúc đó phương Đông có nạn hiện ra là mưa chớp lớn. Nên biết là nạn của Đế Thích.

Ở phương Đông Nam có nạn hiện ra là người to lớn màu như lửa, hoặc như mặt trời lặn. Nên biết tức là nạn của Hỏa Thiên.

Ở phương Nam có nạn hiện ra là hình xác chết thật rất đáng sợ, lớn tiếng kêu la, tay cầm cây đao lớn đều muốn cắt mũi, tay cầm đầu lâu đầy máu người, trên trán có lửa sáng. Nên biết tức là nạn của Diêm Ma.

Ở phương Tây Nam có nạn hiện ra là tuôn mưa phân làm dơ uế Mạn Đà La, với mọi loại hình rất là đáng sợ. Nên biết tức là nạn của **Ni Lợi Đê** (Nṛtye).

Ở phương Tây có nạn hiện ra là mưa, sấm chớp, sét đánh, mưa đá... Nên biết tức là nạn của Long Vương.

Ở phương Tây Bắc có nạn hiện ra là có gió tối đen lớn (đại hắc phong) nổi lên. Nên biết tức là nạn của Phong Thần.

Ở phương Bắc có nạn hiện ra là Đại Dược Xoa với Dược Xoa Nữ gây nhiễu loạn Hành Giả. Nên biết tức là nạn của Đa Văn Thiên Vương.

Ở phương Đông Bắc có nạn hiện ra là đầu voi, đầu heo, đầu chó, hình khác lạ... đều cầm núi lửa. Nên biết tức là nạn của Y Xá Na.

Ở phương trên có chư Thiên hiện đủ đại oai đức. Nên biết tức là nạn của Thượng Phương Thiên.

Nạn ở phương dưới là động đất với nứt nẻ. Nên biết tức là nạn của A Tu La.

Làm **Thượng Thành Tụ** mới hiện ra nạn này. Nạn của nhóm như vậy hiện ra lúc nửa đêm.

Phàm tướng nạn của **Thượng Thành Tụ** đều to lớn, **Trung Hạ Thành Tụ** dựa theo điều này mà biết.

Ở ba Thời trong đêm là tướng **Thượng, Trung, Hạ**. Cùng với Thời tương ứng tức là thành tụ, nếu Thời chẳng tương ứng tức chẳng thành tụ. Tướng của ba loại ấy là hơi ẩm, khói và ánh lửa, như vậy ba tướng tương ứng lần lượt hiện ra. Nếu **Thượng Thành Tụ** tức đủ ba tướng, nếu **Trung Thành Tụ** có đủ hai tướng trước, Nếu **Hạ Thành Tụ** chỉ hiện ra tướng đầu tiên.

Hoặc nếu trì tụng kiên thành. Vào lúc đầu đêm (sơ dạ) có ba tướng lần lượt hiện ra, liền dùng **Bộ Mẫu Minh** cấm trụ ánh sáng ấy, hoặc dùng **Minh Vương Tâm** cấm trụ tướng ấy với trì tụng vào Ngưu Hoàng xoa bôi bung rải, hoặc lấy tay đề lên hoặc dùng bơ rưới vẩy, hoặc rải hoa, hoặc rải Bạch Giới Tử, hoặc chỉ rải nước cấm trụ tướng ấy... tức liền thọ dụng cũng đạt được Nguyên ấy.

Hoặc nếu đầu đêm, hoặc tức liền cấm trụ, chỉ tác niệm tụng cho đến thời gian góc (bản thời) mới có thể thọ dụng. Thành tụ trong ấy dựa theo điều này mà biết.

Ở đầu đêm thành **Hạ Tất Địa**, ở giữa đêm được **Trung Thành Tụ**, vào lúc tướng sáng động (sáng sớm) thời được **Thượng Thành Tụ**, thành tụ trong ấy, nửa đêm được thành, như Pháp **Cấm Trụ** xong, đầu cho đến sáng sớm thọ dụng cũng được. **Hạ Thành Tụ** ấy dựa theo đây mà biết, đều ở thời góc (bản thời).

Người trợ giúp ấy nếu chẳng thọ dụng, cũng chẳng phải là tốt. Vật ấy đầu thành cũng chẳng thể thọ dụng.

Nếu chẳng **Cấm Trụ**, đến lúc tờ mờ sáng cũng chẳng thọ dụng được. Vật ấy giống như hoa héo, cũng như thức ăn dơ uế, không có chỗ nào dùng được. Dùng niệm tụng cho nên khai thỉnh Chân Ngôn nhập vào trong vật ấy, thời đã qua rồi thì hiệu nghiệm ấy cũng mất.

Lại vật thành tụ tuy hiện tướng đầu tiên xong chẳng thành tụ, ngay lúc đó nếu cấm trụ tướng này, sau lại tác Pháp của nhóm Quang Hiền với các ngày tiết, cúng dường, quán đánh liền làm thành tụ, trải qua ba năm nếu không thành tụ nên biết vật này không thể thành được.

Pháp **Thượng Thành Tụ** kỳ hạn là ba năm, nếu **Trung Thành Tụ** là sáu tháng, **Hạ Thành Tụ** không hạn thời gian. Pháp **tổn thất thành tụ** cũng lại như vậy.

KINH TÔ TẮT ĐỊA YẾT RA
BỊ DU THÀNH VẬT KHƯỚC TRUNG PHÁP
(*Pháp lấy lại Vật Thành Tụ đã bị trộm*)
_ PHẨM THỨ MƯỜI SÁU _

Nay Ta sẽ nói **phương pháp lấy lại vật bị trộm**: Vật đã thành xong, hoặc lúc làm thành tụ thời vật ấy bị trộm. Lúc vật bị trộm, hoặc thấy hình ấy, hoặc chỉ mất vật mà không thấy kẻ trộm. Lúc đó không cần chọn ngày, Tụ, cũng chẳng nhịn ăn, phát khởi giận dữ, liền đó nên mau làm Mạn Đà La pháp này.

Dùng tro thiêu tử thi làm Đạn ba góc (tam giác), chỉ mở cửa Tây.

Ở phía trước cửa ngoài để Bản Tôn ấy

Nội Viện: mặt Đông để **Tô Tắt Địa Yết Ra Minh Vương** (Susiddhi-kara-vidyārāja), bên phải để **Kim Cang Phẫn Nộ** (Vajra-krodha), bên trái để **Đại Nộ** (Mahākrodha), bên phải để **Kim Cang Quyền** (Vajra-muṣṭi), bên trái để **Kim Cang Câu** (Vajrāṃkuśa), bên phải để **Kim Cang Kế Lợi Kiết La** (Vajra-Kīlikīla), bên trái để **Tỳ Ma** (Vimalā), bên phải để **Thế Tra**, bên trái để **Tân Nghiệt La**, bên phải để **A Thiết Ninh**, bên trái để **Thương Yết La** (Śamkara), bên phải để **Vi Nhạ Da** (Vijaya), cửa bên phải để **Ca Lợi**, cửa bên trái để **Nan Đà Mục Khư**, bên trái để **Kim Cang Quân** (Vajra-sena), bên phải để **Tô Ma Hồ** (Subāhu) với để các hàng **Đại Phẫn Nộ** (Mahākrodha) khác.

Vì thành tụ cho nên lần lượt an trí như Pháp Khải Thịnh. Dùng hoa màu đỏ thức ăn màu đỏ lần lượt cúng dường. Như trước đã nói Pháp **A Tì Già Lỗ Ca** (Abhicāruka: hàng phục), ở đây nên làm. Chỗ để Bản Tôn bên ngoài cửa, nên dùng nhóm hương hoa tốt đẹp như Pháp cúng dường.

Ở **Ngoại Viện** ấy để tám Phương Thần với để Tôn của nhóm Sứ Giả khác của Bản Bộ, cũng nên cúng dường như vậy.

Ở chính giữa Mạn Đà La làm Pháp Hộ Ma. Lò ấy có hình Tam Giác (ba góc) mỗi mỗi như trước, dùng bảy cành **Tiên Khư Địa La**, rồi lấy máu của thân mình xoa bôi lên dùng Hộ Ma. Hoặc dùng cây Khổ Luyện, hoặc dùng củi còn dư sau khi thiêu đốt xác chết mà làm Hộ Ma.

Nhóm lửa xong, sau đó dùng tro của xác chết đã thiêu hoà với máu của thân mình để Hộ Ma... với dùng thuốc độc, máu của thân mình, dầu hạt cải (giới tử du), hạt cải đỏ (xích giới tử)... bốn thứ trộn lại rồi làm Hộ Ma.

Lại lấy bốn vật này làm hình kẻ trộm vật, rồi ngồi lên trên hình ấy, dùng tay trái chặt chẽ mỗi mỗi miếng để làm Hộ Ma.

Nếu người có thể hàng phục sân hận với hiểu rõ Pháp... mới nên làm Pháp này.

Người ăn trộm vật ấy sợ hãi khôn xiết, đem vật ấy đến trả. Hành Giả liền nên giúp cho kẻ ấy không còn sợ hãi, Lúc đó cùng với kẻ kia làm Pháp **Phiên Để Ca** (Śāntika: Túc Tai), nếu chẳng làm thời kẻ kia sẽ bị chết. Vật được trả lại cần phải gia thêm, kín đáo (mật) để trước mặt Bản Tôn.

Lại vật thành tụ bị lấy trộm nhiều ngày. Nếu muốn đuổi bắt, liền nên làm Pháp này thông cả ba Bộ: **Thành Biện Chư Sự Mạn Đà La**, bốn phương mà làm

Chính giữa an trí **Tô Tắt Địa Yết Ra Minh Vương An** (Susiddhi-kara-vidyārāja-mudra)

Mặt Nam của **Nội Viện** để **Kim Cang Phẫn Nộ** (Vajra-krodha), **Đại Nộ** (Mahākrodha), **Mang Mãng Khê** (Māmakī), **Kim Cang Câu** (Vajrāṃkuśa), **Kim Cang Thực** (Vajra-khāda), **Kim Cang Quyền** (Vajra-muṣṭi), **Kim Cang Hỏa** (Vajrāgni), **Kim**

Cang Mẫu Đạc Già La (Vajra-mudgara), **Kim Cang Bồ Úy** (Vajra-bhaya), **Kim Cang Thương Yết La** (Vajra-saṃkara), **Kế Lị Kiết La** (Kīlikīla), **Tuệ Kim Cang** (Prajñā-vajra), **Kim Cang Vô Năng Thắng** (Vajra-aparājita) với để các **Đại Phần Nộ** (Mahā-krodha) và các **Sứ Giả** (Ceta), các **Đại Thành Đức Chân Ngôn Chủ** ... ở mặt Nam ấy, an trí theo thứ tự.

Mặt Bắc của **Nội Viện** để **Năng Mãn Chư Nguyệt** (Āśāparipūraka), **Quán Tự Tại** (Avalokiteśvara), **Mã Đầu Minh Vương** (Hayagrīva-vidya-rāja), **Đa Diện Đa Thủ**, **Năng Hiện Đa Hình**, **Gia Du Mạt Đế** (Yaśo-mati), **Đại Cát Tường** (Mahā-śrī), **Lạc Khất-Sáp Nhĩ** (Lakṣmi), **Thấp Phệ Đa** (Śveta), **Bán Nõa Ra Phạ Tất Ninh** (Pāṇḍara-vāsini), **Đá Ra** (Tārā), **Chiến Nại Ra** (Candra), **Mạt La** (Bala)... hết thầy Chân Ngôn với Minh, các Sứ Giả v.v.... mỗi mỗi đều lần lượt như Pháp an trí.

Mặt Đông của **Nội Viện** để các **Phật Đảnh** (Buddhoṣṇīṣa) khác của nhóm **Kim Luân Phật Đảnh** (Ekākṣara-buddhoṣṇīṣa-cakra), **Phật Hào** (Buddha-ūrṇā), **Phật Nhân** (Buddha-locana), **Phật Thước Để** (Buddha-śākti), **Phật Nha** (Buddha-damṣṭra), **Phật Từ** (Buddha-maitrī) với **Minh Vương** (Vidyā-rāja) khác của nhóm **Vô Năng Thắng** (Aparājita), cùng với nhóm **Năng Biện Chư Sự Chân Ngôn**, các Chân Ngôn khác với các Sứ Giả... ở mặt Đông ấy, mỗi mỗi đều lần lượt như Pháp an trí

Gần hai bên cửa với bên ngoài cửa... cũng lại như lúc trước, y theo Pháp an trí.

Ở **Ngoại Viện** ấy để tám Phương Thần.

Bên phía Nam của cửa Tây để **Phạm Thiên Vương** (Brahma-deva-rāja) cùng với **quyển thuộc** (Parivāra).

Bên Bắc của cửa Tây để **Ma Hê Thủ La** (Maheśvara) với Phi Hậu, các quyển thuộc của nhóm **Na Bát Đế** (?Ganapati) đến dự với bảy **Mang Đát Ra Mẫu** (Mātṛka) với tám vị **Long Vương** (Nāga-rāja) kèm các quyển thuộc, **A Tu La Vương** (Asura-rāja) cùng với các quyển thuộc, kẻ qui y Phật, Đại Oai Đức Thần... ở **Ngoại Viện** ấy mỗi mỗi đều như Pháp an trí theo thứ tự, chí thành Khải Thỉnh lần lượt cúng dường.

Ở bên ngoài, mặt Tây để cái lò Hộ Ma, dùng sáp làm hình kẻ trộm vật để trong cái nĩa (bá ky) y theo Pháp A Tỳ Già Lỗ Ca, khai thỉnh, cúng tế, cúng dường, Hộ Ma. Tiếp theo dùng cây đao chặt hình kẻ ấy mà Hộ Ma. Hoặc y theo Pháp A Tỳ Già Lỗ Ca mà Bản Bộ đã nói, y theo điều ấy mà làm.

Hoặc Bản Tôn tự lấy trộm với chẳng ban cho thành tựu. Cũng làm như vậy, từ Kỳ **Hắc Nguyệt** (Kṛṣṇa-pakṣa) ngày năm cho đến ngày mười bốn, ở khoảng giữa làm Pháp, nói là tốt nhất. Hình tượng ấy lại dùng gậy đánh với dùng lửa đốt. Dùng mọi loại Pháp mạnh đánh đập. Dùng **Mạt Đăn Na** y theo Pháp **Kim Cang Quyết** (Vajra-kīli) dùng đâm thân phần.

Dùng dầu hạt cải đen (hắc giới tử) hòa với muối xoa bôi khắp thân ấy, tùy ý khiến khô sờ mà hại. Lại dùng cái áo dầy xác chết mà che trùm hình ấy, dùng sợi dây đỏ cột ràng, hiến hoa màu đỏ, trì tụng mắt giận dữ nhìn ngó, ở trong câu Chân Ngôn để câu "**Ha trách**" mỗi ngày đều đánh, nếu đem vật lại, liền nên ngưng nghỉ.

Nửa đêm nên làm Pháp mãnh lợi, dùng cây Câu Trưng Na La, bôi dầu hạt cải đen (hắc giới tử) mà làm Hộ Ma. Lại dùng thuốc độc với máu của thân mình, dầu hạt cải (giới tử), muối với hạt cải đen... trộn chung lại với nhau, xưng tên người trộm vật mà làm Hộ Ma, trải qua 108 biến. Hoặc chỉ dùng máu của thân mình hoà với muối mà làm Hộ Ma, như vậy khổ trị. Nếu chẳng trả lại vật, tức liền thay đổi làm Pháp mạnh cho đến chết.

Ở trong Pháp A Tỳ Già Lỗ Ca có nói Pháp giết chết, làm khắp Pháp ấy. Ở trong câu Chân Ngôn để câu "**Giết hại**" ấy. Nếu đem vật lại, liền ngưng làm Pháp ấy, cầu xin vui vẻ.

Nếu kẻ kia đã dùng vật ấy, rồi đem vật khác thay thế thì cũng ngưng làm việc ấy. Hoặc đã dùng vật ấy, lại không có vật thay thế mà chỉ đến tạ lỗi thì cũng ngưng làm việc ấy, ban cho kẻ kia vui vẻ.

Kẻ kia hoặc bị tổn thất, hoặc chia cho người khác, còn lại chút ít, rồi đem trả lại thì cũng ngưng làm việc ấy, ban cho kẻ kia vui vẻ. Cần phải dùng **Kim Cang Trung Na La Chân Ngôn** mà làm Hộ Ma, hoặc dùng **Đại Nộ**, hoặc dùng **Bất Tịnh Phần Nộ** mà làm Hộ Ma.

Hoặc ở Đương Bộ đã nói **Khước Truy Thất Vật Chân Ngôn** mà làm Hộ Ma. Như thế ba loại Chân Ngôn này thông cho ba Bộ.

Chân Ngôn:

“Úm, a khát na duệ, hát tả, hợp tả, phạ ca năng duệ, sa phạ ha”

ॐ ऋष्यय कृशु कृशु षकृष्यय षकृष्यय

OM_ AGNAYE HAVYA KAVYA VĀK ANĀYE _ SVĀHĀ

Thỉnh **Hỏa Thiên** (Agni) xong, cầm thức ăn hình tròn, một lần đọc **Minh** (vidya) thì một lần thiêu đốt, đủ ba loại thức ăn hình tròn, cúng dường Hỏa Thiên

Lại HỘ MA CHÂN NGÔN:

“Úm, a khát na trạch, hát tả, hợp tả, phạ ca năng dã , áp tỉ áp tỉ, nễ bạt dã, sa-phạ ha”.

ॐ ऋष्यय कृशु कृशु षकृष्यय शिष्य शिष्य शिष्यय षकृष्यय

OM_ AGNAYE HAVYE KAVYE VĀK AGNĀYA _ DĪPYA DĪPAYA _ SVĀHĀ

Lại trì vào bơ, một lần đọc **Minh** (vidya) thì một lần thiêu đốt, cũng đủ ba biến, cúng dường Hỏa Thiên.

* KIM CANG BỘ SÂN NỘ KIM CANG CHÂN NGÔN.

”Úm , chỉ li chỉ li, bạt nhật-la, củ rô đà, hồng, phán”.

ॐ किलिकिलि वज्रवज्र कृ कृ

OM_ KĪLIKĪLA-VAJRA-KRODHA _ HŪM PHAT

Dùng Chân Ngôn này, một lần đọc **Minh** (Vidya) thì một lần thiêu đốt

* HOẢ THỰC TÁC PHÁP_ THÀNH TỰU HỘ MA PHÁP CHƠN NGÔN:

“Na mô lạt đất-na, đất-ra da dã. Na mạc thất-chiến nũa phạ nhật-la phan noa duệ, ma ha duệc khát-sái, tê na phan dã duệ,

Úm, ca ra ca ra, bạt nhật-la, ma thác ma thác, bạt nhật-la, độ năng độ năng, bạt nhật-la, hạ năng hạ năng bạt nhật-la, đà ha đà ha bạt nhật-la, phan giả phan giả, bạt nhật-la, na ra na ra bạt nhật-la, na ra da, na ra da bạt nhật-la, nhị na ra da, nhị na ra da bạt nhật-la, sân na sân na bạt nhật-la, tần na tần na bạt nhật-la, hỏ-hồng phán”.

नमः इवशयय नमः शिशु वज्रचमय मन् यकृमनचमय

ॐ किलिकिलिवज्र मलमलवज्र वनवनवज्र कनकनवज्र
शकशकवज्र चवचववज्र शिशुवज्र शिशुवज्रवज्र
वशुवज्रवज्र कृकृवज्र कृकृवज्र कृ कृ

NAMO RATNA-TRAYĀYA

NAMAḤ ŚCAṆḌA-VAJRAPĀṆAYE MAHĀ-YAKṢA-SENAPATĀYE

OM_ KARA KARA VAJRA _ MAṬA MAṬA VAJRA _ DHUNA DHUNA
VAJRA _ HANA HANA VAJRA _ DAHA DAHA VAJRA _ PACA PACA
VAJRA _ DARA DARA VAJRA _ DARĀYA DARĀYA VAJRA_ VIDARĀYA

VIDARĀYA VAJRA _ CCHINDA CCHINDA VAJRA _ BHINDA BHINDA
VAJRA _ HŪM PHAT

Tụng Chân Ngôn này, làm Pháp Hộ Ma, mau được thành tựu.

Nếu được vật ấy, hoặc được vật thay thế, liền hộ vật ấy kèm với Hộ Thân. Nên ở ngày Tiết, lần lượt làm Pháp của nhóm **Quang Hiền**. Vật Trung Thành Tựu, Vật Hạ Thành Tựu đều lấy một phần phụng thí **Thế Tôn**, một phần phụng thí nơi của A Xà Lê, một phần phụng thí người thành tựu lúc trước, một phần phụng thí người của nhóm Đồng Bạn. Một phần tự lấy, chia ra hai phần, một phần phụng thí **Tỳ Kheo** (Bhikṣu), **Tỳ Kheo Ni** (Bhikṣunī), **Ô Ba Sách Ca** (Upāsaka: Cận sự nam), **Ô Ba Tư Ca** (Upāsikā: cận sự nữ)...

Pháp của các vật có bột cũng đều như vậy. Trước tiên dùng Ứ Già phụng hiến các Tôn, sau đó lấy phần của mình (Bản Phần). Phần của người thành tựu lúc trước ấy, dùng Ứ Già cúng dường gấp bội giá trị ấy, tự lấy thọ dụng.

Cúng dường vật giá trị ấy. Nếu A Xà Lê không còn thời chia phần ấy theo giá trị ngang nhau rồi tự thọ dụng.

Vật có giá trị ấy là Tâm sinh **Tâm** (Hrī: sùng kính các Công Đức với người có Đức) **Quy** (Apatrāpya:tâm sợ tội) tức là giá trị

Ra ngoài Mạn Đà La, dâng cho người thành tựu lúc trước thời nên nói là: **“Các vị đã thành tựu trước hãy nhận lấy phần của mình”**

Tay cầm Ứ Già, lần thứ hai, lần thứ ba đều xướng như vậy. Nếu không có người lấy, liền đem cầm cho người Đồng Bạn, đừng ôm lòng nghi hoặc. Nhóm kia dùng Tâm kiên thành nên đem cúng dường. Do bền chắc giữ Giới cho nên Hành Nhân đó tức là người thành tựu lúc trước. Thế nên nhóm kia nên nhận Phần ấy.

Xướng ba lần xong thời người Đồng Bạn ấy ứng với lời báo như vậy: **“Chúng ta tức là người thành tựu lúc trước”**. Hành Nhân tự chia vật ấy cho nhóm Đồng Bạn.

_Nếu vật ấy ít, chẳng thể chia phần, tức nhóm **An Thiện Na** với **Ngưu Huỳnh** chẳng thể chia được, thời nên dùng Tâm mà chia phần lượng ấy, rồi tự thọ dụng.

Nếu có vật chỉ dùng cho một người, nên chẳng thể phân chia như nhóm đao, bánh xe thì tùy theo sự thành tựu mà Bản Pháp đã nói, nên làm như vậy. Nhóm tượng căn bản (trình tượng) cũng chẳng thể chia.

Ở trong Bản Pháp, dầu vật thành tựu có số lượng ít nên thêm vào lượng gốc ấy mà làm thành tựu rồi ban cho nhóm Đồng Bạn. Hoặc y theo lượng của người thành tựu lúc trước mà làm thành tựu, dầu giảm đi phân nửa cũng được thành tựu.

Hoặc ở Bản Pháp đã nói phân lượng đều nên y theo mà làm. Khi Hành Nhân chia vật cho Đồng Bạn, nên nói rằng: **“Các ông tùy theo mọi sự sai khiến của tôi”**. Họ đồng ý rồi, sau mới ban cho.

Hoặc nếu một thân thành tựu, lợi ích cho người khác. Y theo Tạng Giáo này, hoặc trong Pháp khác, thấy đều hứa hẹn khắp. Khi phân chia cho nhóm Đồng Bạn thời tùy theo công lao, thời tiết, kỳ hạn mà chia vật... chẳng nên thiên lệch.

Vật thành tựu rồi, trước tiên nên cúng dường Bản Tôn, sanh Tâm Quý sâu xa, ân cần thỉnh lần nữa, sau đó có thể phân chia.

Tất cả các Bộ Pháp đều như vậy. **Trung, Hạ Thành Tựu** dựa theo đây mà biết. Sanh Tâm Quý (hồ thẹn) sâu xa, cung kính cúng dường với bố thí tài vật. Tấn Chỉ (ý chỉ, mệnh lệnh) đã được, y theo nơi chốn mà phân chia, dùng việc như vậy đền trả giá trị của vật.

_Vật thành tựu xong, trước tiên hiến Ứ Già, như Pháp phân cho, tụng Bản Chân Ngôn và tác Thủ Ấn, dùng Tâm quán niệm Bản Tôn với tụng Chân Ngôn của Minh

Vương Phi cho đến quán niệm, sau đó thọ dụng vật ấy, tùy ý bay trong hư không đến chỗ **chúng Tiên** (Rṣim) cư ngụ thời Chúng ấy chẳng thể hoại và không dám khinh miệt. Dầu có oán địch cũng không thể gây tổn hoại. Người thành tựu ấy thường niệm Bản Tôn chẳng nên bỏ quên.

Vật thành tựu ấy thường luôn nghĩ đến hoặc dùng mắt nhìn. Vì Pháp Chân Ngôn của Trì Minh Vương cho nên chư Tiên cung kính. Do Trì Minh Phi cho nên không có các sự sợ hãi. Làm Tam Ma Gia Ấn với làm Bộ Ấn, dùng mắt nhìn vật đều không được quên. Cùng với chư Tiên gặp gỡ, trước hết nên cung kính mà hỏi thăm. Nếu Chúng ấy có hỏi: **“Lành thay! An vui! Lại từ nơi nào đến?”** thời khéo dùng lời mà đáp.

_ Khi đi trong hư không, không được bay ngang trên Thần Miếu với cây mọc một mình và ngã tư đường, chỗ chư Tiên ở cùng với Đàn cúng tế trong thành ấp, chỗ Bà La Môn tập hội, nơi cư ngụ của chúng Tiên Tà Pháp cũng chẳng nên vượt qua. Vì **Tăng Thượng Mạn** (Abhi-māna) mà đi qua những chỗ ấy ắt sẽ bị đọa lạc.

Người vì phóng dật mà bị đọa lạc, liền nên Trì Minh Vương Chân Ngôn cùng với suy tư. Nếu đã bị đọa lạc với lúc sắp bị đọa, liền được lại Bản Vị. Hư không tuy không có hình sắc nhưng Thiên Nhân thấy lối đi. Ví như đã thành rồi khởi Tâm liền đến; cũng như trong Định, không động cũng đến, thế nên dạo chơi lối nẻo thành tựu trước tiên ấy. Do sức của **Phước** (Puṇya) cho nên tự nhiên có quần áo, tùy theo ý hiện cung điện, dùng vườn cây hoa, quán mọi loại chim chóc, Thiên Nữ vui chơi, ca múa, kỹ nhạc... mọi thứ **Dục Lạc** rực rỡ sáng tỏ, giống như cây báu Như Ý ở kiếp đầu tiên hay mãn các Nguyên.

Khi dừng ở, lấy tảng đá báu (bảo thạch) làm tòa, dưới khe nước chảy, cỏ mềm mại đầy đất, các thứ Anh Lạc nghiêm thân, vật dụng ưa thích, các cây Cát Tường có quả Cam Lồ... cho đến tùy theo ý ưa thích, nghĩ nhớ chỗ nào đều hiện ra trước mặt. Dầu được như vậy, thường nên Hộ Thân, không được quên mất. Nên ở vườn rừng thanh tịnh với các đỉnh núi... với cù lao, đảo trong biển, bãi sông lớn nhỏ. Đã dạo chơi xong nên ở các chỗ đó. Ở đây liền có thắng cảnh như lúc trước, hoặc cùng ở chung với Chúng Tiên đã thành tựu lúc trước.

KINH TÔ TẮT ĐỊA YẾT RA THÀNH TỰU ĐẦY ĐỦ CÁC PHÁP _ PHẨM THỨ MƯỜI BẢY _

Ta nay lại nói Pháp **làm đầy đủ Tắt Địa**. Vật ấy chẳng thành, như pháp **cắm trụ**, hộ trì **Tạng Khí**. Như trên lại làm Pháp **niệm tụng** (Jāpa) lúc trước cho đến trở lại làm Pháp thành tựu. Làm như vậy rồi nếu chẳng thành thì cần phải tăng thêm tinh tiến hơn nữa, lại niệm tụng làm Pháp thành tựu, như vậy trải qua đủ bảy lần, mà vẫn không thành thời nên làm Pháp này, nhất định thành tựu như là: khát thực, tinh cần niệm tụng, phát tâm đại cung kính, đi tham quan tám Thánh Tích lễ bái hành đạo. Hoặc tụng **Kinh Đại Bát Nhã** (Mahā-prajñā-sūtra) bảy lần hoặc 108 lần. Hoặc đem các vật thù thắng dâng cúng **Tăng Già** (Saṃgha). Hoặc vào ở bên bờ sông chảy vào biển, hoặc ở Hải Đảo nên làm một **Suất Đồ Ba** (Stūpa: cái tháp), đủ một trăm cái, ở trước mỗi một Suất Đồ Ba (tháp) như Pháp niệm tụng mỗi năm 1000 biến cho đến cái tháp thứ một trăm nếu phóng ra ánh sáng, nên biết làm Pháp quyết định thành tựu.

Lại làm một ngàn cái Suất Đồ Ba, ở trước mỗi một cái tháp niệm tụng 1000 biến. Giả sử tạo tội **vô gián** (Ānantarya-karman: Vô Gián Nghiệp), đủ số này rồi, không cần làm Pháp, tự nhiên thành tựu.

Lại tất cả Chân Ngôn niệm tụng một **câu chi** (Koṭī: 100 triệu biến), quyết định thành tựu.

Nếu khi làm thời gian niệm tụng, trải qua mười hai năm, dầu có tội nặng cũng đều thành tựu. Giả sử Pháp chẳng đầy đủ đều được thành tựu.

Lại niệm tụng biến số và thời gian đầy đủ xong. Liên cần phải làm **Tăng Ích** (Puṣṭika) **Hộ Ma** (Homa), hoặc làm **Thành Biện Chư Sự Mạn Đà La** này, trong đây làm bốn loại Hộ Ma. Hoặc ở đỉnh núi, hoặc chỗ của đàn bò, nơi chư Tiên cư trú. Hoặc bờ sông Hằng, nơi đất bằng phẳng... làm Mạn Đà La rộng khoảng 108 khuỷu tay, để 108 cái bình, ở nơi bốn cửa dựng cây cột làm cửa, đều ở trước cửa để đài báu, các thứ trang nghiêm, dùng cành hoa thơm làm tràng hoa buộc ở cây cột của cửa, với trên cây phướng ở góc, đầy khắp chón ấy. Dùng bơ thấp đèn, đủ 108 cái, bày khắp Mạn Đà La với 108 lư hương, thiêu đốt các hương thơm, cũng để ở chón ấy. **Nội Viện** một mặt rộng khoảng bảy khuỷu tay, **Ngoại Viện** một mặt rộng khoảng ba khuỷu tay, còn lại là **trung ương**.

Hết thầy nhóm Khải Thịnh với Cúng Dường thầy đều như lúc trước dựa theo Pháp Hộ Ma, tiếp sẽ nói riêng. Ở bên trong dùng Bản Chân Ngôn, để cái bình **Yết La Xá** (Kalaśa), bốn mặt cái bình ấy làm Pháp Hộ Ma.

Ở **Nội Viện** ấy, mặt Đông để khắp các Tôn của **Phật Bộ** (Buddha-kulāya), ở mặt Bắc để khắp các Tôn trong **Liên Hoa Bộ** (Padma-kulāya), ở mặt Nam để khắp các Tôn trong **Kim Cang Bộ** (Vajra-kulāya), ở mặt Tây để **Lỗ Đạt Ra Thần** (Rudra-devatā) với **Đa Văn Thiên Vương** (Vaiśvavāna-deva-rāja) kèm với **Quyển Thuộc** (Parivāra).

Như trước đã nói các Tôn của hàng **Sứ Giả** (Ceta) nếu **Nội Viện** chẳng dung nạp thì nên để ở **Ngoại Viện**.

Hộ Phương Thần ấy cùng với các quyển thuộc đều để theo phương vị góc (Bản Phương Vị). Ba Bộ Chủ ấy với Lỗ Đạt Ra, Đa Văn Thiên Vương... trước tiên để theo Bản Xứ. Tiếp lại đều để nhóm Minh Vương, Minh Phi, Biện Chư Sự Chân Ngôn Chủ... kèm các Sứ Giả, an trí theo thứ tự.

Ở trước cửa bên ngoài để **Quân Trà Lợi Tôn** (Kuṇḍali-nātha) với để **Vô Năng Thắng Tôn** (Aparājita-nātha).

Như vậy y theo Pháp làm Mạn Đà La. Thành xong, dùng **Bản Bộ Tâm** mà tác Khải Thịnh, lần lượt cúng dường, liền ở bốn làm Pháp niệm tụng. Sau đó tại chỗ để cái lò ở bốn mặt của cái bình đều y theo trong Bộ ấy làm Pháp Hộ Ma.

Đây gọi là **Tăng Ích Chư Tôn Hộ Ma**.

Thức ăn cúng dường ấy, dùng **Na Ra** hiến. Tác Pháp này xong thời tất cả các Tôn liền thành Tăng Ích.

Như vậy niệm tụng Hộ Ma xong, liền dùng Bộ Mẫu Chân Ngôn mà Hộ Ma bơ. Tiếp theo dùng Bản Tôn Chân Ngôn chú vào cháo sữa hòa với bơ mà làm Hộ Ma. Lại dùng Bộ Mẫu Chân Ngôn chú vào mè (hồ ma) hoà với ba chất ngọt mà làm Hộ Ma. Lại dùng Bộ Mẫu Chân Ngôn dùng bơ mà Hộ Ma. Làm pháp này xong được tất cả Tôn tức liền sung túc với thành Tăng Ích, viên mãn đầy đủ thấy đều vui vẻ, mau ban cho thành tựu.

Nếu làm Mạn Đà La này cho đến bảy lần, quyết định thành tựu. Như lúc trước niệm tụng với tham quan tám cái Tháp, cho đến bảy lần làm Mạn Đà La này, nếu

chẳng thành liền dùng Pháp **A Tỳ Già Lỗ Ca** (Abhicāruka) khổ trị Bản Tôn, dùng sáp làm hình tượng ấy, lấy Chân Ngôn ấy mà niệm tụng.

Trước tiên tụng **Bộ Mẫu** với **Minh Vương Chân Ngôn**, nơi khoảng giữa để **Bản Tôn Chân Ngôn**, dùng Pháp A Tỳ Già Lỗ Ca làm Hộ Ma. Dùng dầu hạt cải (giới tử du) xoa bôi hình tượng ấy liền bị nóng sốt. Nếu hàng phục kẻ khác khiến khắp thân bị đau nhức, dùng roi tức giận mà đánh với dùng hoa đánh, dùng hai Chân Ngôn lúc trước, dùng tâm giận dữ mà làm cúng dường ví như trị phạt Quỷ My, Pháp trị phạt Bản Tôn cũng như vậy. Như Pháp này, y theo Giáo mà làm, chẳng được tự chuyên. Nếu Bản Tôn hiện đến, ban cho thành tựu ấy, mãn Bản Nguyện xong, liền ngưng việc lúc trước, làm Pháp **Phiên Đê Ca** (Sāntika: Tức Tai). Hoặc dùng thuốc độc, máu của thân mình, dầu mè, muối, xich giới tử (hạt cải đỏ) hòa chung lại, suốt đêm Hộ Ma. Khi ấy Bản Tôn sợ hãi nói rằng: “**Ngưng lại, ngưng lại, đừng làm**” liền ban cho thành tựu.

Như vậy làm Pháp trải qua ba ngày xong, (mà Bản Tôn) cũng lại chẳng đến ban cho thành tựu thời tăng thêm mạnh mẽ, dùng Tâm không sợ hãi, liền cắt thịt của mình Hộ Ma ba lần, ắt Bản Tôn liền đi đến, cầu xin kẻ ấy vui vẻ, liền ban cho thành tựu Nguyện mong cầu trong Tâm.

Nếu có lỗi thiếu sót, mỗi mỗi nói ra. Giả sử phạm năm tội Vô Gian, trải qua chín đêm cắt thịt Hộ Ma thì quyết định Bản Tôn đi đến, ban cho thành tựu ấy.

Đây là Pháp cùng với Chân Ngôn đấu tranh, dùng Tâm không sợ hãi, như Pháp Hộ Thân mới có thể làm, không được sai phạm.

Được thành tựu xong, liền nên mau làm Pháp Phiên Đê Ca. Nếu nói có lỗi lầm, liền nên bù vào chỗ thiếu.

Ở trong các việc thành tựu thì Mạn Đà La này là trên hết, trong đây làm ba loại việc, được ba loại quả báo. Trong đây nên làm tất cả các việc cùng với Hộ Ma. Trị phạt Bản Tôn như trị Quỷ My. Mỗi thời cúng dường đều dùng vật mới, vật Hộ Ma cũng lại như vậy.

Pháp này không được phóng đăng xem thường, tắm gội sạch sẽ như Pháp Hộ Thân, không nên khinh mạn, cần hiểu rõ Tạng Giáo mới có thể dùng Pháp này trị phạt Bản Tôn. Nếu trái ngược với điều này, liền khiến tự bị tổn hại.

KINH TÔ TÁT ĐỊA YẾT RA _QUYỂN TRUNG (Hết)_

Ứng Vĩnh, năm thứ 25, tháng 05, ngày 03_ Viện **Đại Tuyền Pháp**_ HUỆ
THUẦN